TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2019
V/v tranh chấp về cấp dưỡng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tẩn A Sếnh

2. Ông Tẩn Phàn Pao

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phùng Trung Sơn

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Mùa Thị V

Địa chỉ: Bản TGC, xã TN, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Tẩn A D

Địa chỉ: Bản MSP, xã XDP, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Tẩn Hiếu T

Sinh ngày 01 tháng 5 năm 2002

Địa chỉ: Bản MSP, xã XDP, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Vắng mặt.

4. Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Mùa Thị V

Địa chỉ: Bản TGC, xã TN, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Mùa Thị V trình bày:

Tại Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 18/QĐ-TA ngày 25 tháng 10 năm 2009, Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị và anh Tẩn A D. Theo đó chị được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu Tẩn Hiếu T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2002, anh Tẩn A D cấp dưỡng cùng chị nuôi con số tiền là 200.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Đến nay, chị V thấy rất khó khăn về tài chính do: chị đang là công chức công tác tại xã TN, huyện Sìn Hồ, thu nhập từ lương 01 tháng là 4.583.317 đồng, nhưng phải chu cấp 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng/1 tháng cho cháu T đang theo học tại Trường Trung cấp Y tỉnh Phú Thọ. Do đó, chị yêu cầu anh Tẩn A D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị đối với cháu Tẩn Hiếu T với mức 1.000.000 đồng/1 tháng, cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Tẩn A D trình bày:

Trước đây, anh và chị Mùa Thị V là vợ chồng. Tháng 10 năm 2009 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa anh và chị V. Theo đó, chị Mùa Thị V được quyền trực tiếp nuôi con chung của anh chị là cháu Tẩn Hiếu T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 2002, anh phải cấp dưỡng cùng chị V nuôi con chung với số tiền là 200.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị Mùa Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Tẩn Hiếu T với mức 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi anh không chấp nhận, với lý do: hiện nay điều kiện kinh tế của anh cũng rất khó khăn, thu nhập hàng tháng của anh là 5.243.497 đồng. Sau khi ly hôn với chị V, anh D đã lấy vợ và sinh được 02 cháu, hiện nay 02 cháu đều còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, vợ của anh D có thu nhập hàng tháng là 4.000.000 đồng, ngoài ra vợ chồng không có thu nhập nào khác. Sau khi ly hôn với chị V, anh có vay của Ngân hàng Nông nghiệp Sìn Hồ số tiền là 130.000.000 đồng,

hàng tháng phải trả tiền gốc và tiền lãi khoảng 4.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng, nên thu nhập của bản thân anh D hầu như không còn. Cuộc sống chỉ nhờ vào đồng lương của vợ, nên anh D chỉ đồng ý cấp dưỡng cho cháu T được 500.000 đồng/ 1 tháng đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai ghi ngày 29 tháng 4 năm 2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Tẩn Hiếu T trình bày: Hiện nay cháu đang học tại Trường Trung cấp Y tỉnh Phú Thọ, chi phí học tập, sinh hoạt hàng tháng của cháu từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng đều do mẹ cháu là Mùa Thị V chi trả. Mẹ cháu yêu cầu bố cháu là Tẩn A D tăng mức cấp dưỡng từ 200.000 đồng lên 1.000.000 đồng là để giảm bớt khó khăn cho mẹ của cháu, đề nghị Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa, chị Mùa Thị V và anh Tẩn A D giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như trên, không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mùa Thị V.

Buộc anh Tẩn A D có nghĩa vụ cấp dưỡng để cùng chị Mùa Thị V nuôi con chung số tiền là 1.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu Tẩn Hiếu T đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Mùa Thị V là quan hệ về "tranh chấp về cấp dưỡng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Mùa Thị V:

Tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu ra Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 18/QĐ-TA

ngày 25 tháng 10 năm 2009, thì số tiền anh D cấp dưỡng cùng chị nuôi con chung là 200.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Nhưng đến nay, chi phí sinh hoạt tăng hơn nhiều so với năm 2009, cháu T là con cung của chị V và anh D đã đi học chuyên nghiệp tại Trường Trung cấp Y tỉnh Phú Thọ, chi phí học tập, sinh hoạt thường xuyên là 3.500.000 đến 4.000.000 đồng/1 tháng đều do chị V chu cấp, nên chị lâm vào hoàn cảnh hết sức khó khăn, không còn đủ khả năng chu cấp cho cháu T. Chị yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng từ 200.000 đồng lên 1.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của chị V và nhu cầu thiết yếu của cháu T, phù hợp với quy định tại các Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị đơn Tẩn A D thừa nhận chi phí chị V phải chu cấp cho con là 3.500.000 đến 4.000.000 đồng hàng tháng là đúng, phù hợp với nhu cầu học tập, sinh hoạt của cháu T; mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng theo yêu cầu của chị V là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu T, phù hợp với mức thu nhập của anh. Tuy nhiên, hiện nay thu nhập duy nhất của anh là lương công chức đã bị Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu trừ trực tiếp hàng tháng để thanh toán khoản nợ gốc 130.000.000 đồng và tiền lãi theo khoản vay, nên anh không có đủ tiền để cấp dưỡng mức 1.000.000 đồng/1 tháng, mà chỉ có khả năng cấp dưỡng là 500.000 đồng/1 tháng. Xét thấy, mặc dù anh D cũng lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, nhưng cả anh D và chị V đều gặp khó khăn về kinh tế như nhau. Chị V có thu nhập thấp hơn anh D và cũng có khoản vay là 140.000.000 đồng và phải trả lãi hàng tháng khoảng 1.300.000 đồng, ngoài ra còn phải chu cấp cho cháu T mỗi tháng từ 3.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Như vậy, hoàn cảnh của chị V còn có phần khó khăn, vất vả hơn so với anh D. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người phụ nữ là chị V và người được cấp dưỡng là cháu T, cần chấp nhận mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị V. Không có căn cứ chấp nhận mức cấp dưỡng mà anh D đề nghị.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị V là người yêu cầu cấp dưỡng, cả chị V và anh D đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên chị V được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, anh D được miễn nộp tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về quyền kháng cáo:

Theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mùa Thị V

2. Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của bị đơn Tẩn A D đối với cháu Tẩn Hiếu T,

Bị đơn Tẩn A D phải cấp dưỡng nuôi con chung (cháu T) số tiền là 1.000.000 đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu Tẩn Hiếu T đủ 18 tuổi.

3. Phương thức cấp dưỡng: Bị đơn Tẩn A D chuyển khoản trực tiếp 1.000.000 đồng vào tài khoản số: 7803 2050 37887, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; chủ tài khoản: Mùa Thị V trước ngày 20 (dương lịch) hàng tháng.

4. Về án phí: Chị V được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm, anh Tẩn A D được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng).

5. Quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 5 năm 2019); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Tả Ngảo;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hằng Hải